



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Vật lý QLĐĐ (02208) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07ĐC (Nhóm Thi) - Tổ 001
Ngày Thi: 12/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV400

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07151039	BÙI VĂN AN	10/11/89		<i>Bui Van An</i>	6	Sau
2	07151001	LƯU MINH ANH	02/08/89		<i>Luu Minh Anh</i>	7	ba
3	07151002	ĐẶNG THỊ LAN	29/12/89		<i>Dang Thi Lan</i>	2	hai
4	07151040	HUYỀN NGOC	13/11/88		<i>Huyen Ngoc</i>	6	Sau
5	07151003	TRẦN THỊ BÍCH	10/01/89		<i>Tran Thi Bich</i>	3	ba
6	07151005	NGÔ THÀNH CÔNG	25/07/87		<i>Ngô Thành Công</i>	5	năm
7	07151041	TRẦN THỊ NGỌC	16/09/89		<i>Tran Thi Ngoc</i>	6	Sau
8	07114070	TRỊNH QUỐC LÊ	23/03/88		<i>Trinh Quoc Le</i>	7	ba
9	07151043	LÊ THANH DUY	25/09/89		<i>Le Thanh Duy</i>	6	Sau
10	07151045	NGUYỄN THỊ THỦY	04/02/88		<i>Nguyen Thi Thuy</i>	7	ba
11	07151044	TRẦN NGUYỄN DƯƠNG	02/10/88		<i>Tran Nguyen Duong</i>	5	năm
12	07151007	LÊ THỊ ANH	ĐÀO 12/11/87		<i>Le Thi Anh</i>	7	ba
13	07151008	LÊ HẢI ĐĂNG	16/06/89		<i>Le Hai Deng</i>	7	ba
14	07151047	NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG	10/10/80				Vàng ✓
15	07151009	NGUYỄN THỊ THU HÀ	20/10/88		<i>Nguyen Thi Thu Ha</i>	3	ba
16	07151048	TRƯƠNG THỊ HẠNH	04/07/89		<i>Truong Thi Hanh</i>	2	hai
17	07151010	LÊ MINH HIỀN	14/04/87		<i>Le Minh Hien</i>	7	ba
18	07151049	TRẦN THỊ TRUNG HIỀN	10/04/89		<i>Tran Thi Trung Hien</i>	8	ba
19	07151051	PHẠM THÁI HỒNG	30/06/89		<i>Pham Thai Hong</i>	7	ba
20	07151013	ĐÀO VĂN HÙNG	21/12/86		<i>Dao Van Hung</i>	8	tám
21	07151052	NGÔ ĐỨC HUY	20/10/89		<i>Ngô Đức Huy</i>	6	Sau
22	07151014	NGUYỄN TRỌNG HUY	29/06/90		<i>Nguyen Trong Huy</i>	5	năm
23	07151053	NGUYỄN ĐỨC HUYNH	15/09/89		<i>Nguyen Đức Huynh</i>	6	Sau
24	07151054	ĐỖ VĂN HƯƠNG	03/01/88		<i>Do Van Huong</i>	6	Sau
25	07112105	HUYỀN MINH KHA	25/02/89		<i>Huyen Minh Kha</i>	7	ba
26	07151055	LÊ THỊ KIỀU	20/08/88		<i>Le Thi Kieu</i>	4	bốn
27	07151056	NGUYỄN PHƯỚC LINH	07/11/89		<i>Nguyen Phuc Linh</i>	6	Sau
28	07151059	LÊ VĂN LỘC	27/10/85		<i>Le Van Loc</i>	4	bốn
29	07151015	VŨ XUÂN LỘC	19/04/88		<i>Vu Xuan Loc</i>	6	Sau
30	07151089	TRẦN HOÀNG LUÂN	30/07/88		<i>Tran Hoang Lun</i>	7	ba
31	07151016	NGUYỄN THỊ MAI	20/10/85		<i>Nguyen Thi Mai</i>	7	ba
32	07151017	HUYỀN THỊ KHÁNH	28/01/88		<i>Huyen Thi Khanh</i>	5	năm
33	07151060	NGÔ KIM NGÂN	07/10/89		<i>Ngô Kim Ngan</i>	4	bốn
34	07151018	NGUYỄN CÔNG NGHĨA	01/01/89		<i>Nguyen Cong Nghia</i>	5	năm
35	07151061	PHẠM QUANG NGHĨA	18/11/87		<i>Pham Quang Nghia</i>	1	một
36	07151062	TRẦN QUÝ NGỌC	01/06/89		<i>Tran Quy Ngoc</i>	4	bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Vật lý QLDD (02208) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07DC (Nhóm Thi) - Tổ 001

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Ờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07151019	ĐỖ CẨM	NHUNG	11/04/89	<i>ng h?</i>	7	bảy
38	07151020	NGÔ HỒNG	NHUNG	15/10/89	<i>ng h?</i>	8	sáu
39	07151064	PHẠM TẤN	NHƯT	15/03/89	<i>ph</i>	3	ba
40	07151065	ĐỖ THỊ	NIỆM	26/08/89	<i>niem</i>	3	ba
41	07151021	TRƯƠNG THẾ	NU	29/10/88		<i>vàng</i>	✓
42	07151088	NGUYỄN LÂM DUY	PHÚC	04/01/89		<i>vàng</i>	✓
43	07151069	NGUYỄN THÀNH	PHÚC	19/09/87	<i>ph</i>	7	bảy
44	07151022	NGUYỄN ANH	QUÝ	01/10/89	<i>quy</i>	6	sáu
45	07151071	BÙI THANH	SANG	/ /84	<i>ph</i>	4	bốn
46	07151023	NGUYỄN THẠCH	SANG	15/02/89	<i>sang</i>	4	bốn
47	07151024	NGUYỄN DUY	TÂM	19/07/86	<i>ph</i>	3	ba
48	07151025	NGUYỄN THANH	TÂM	07/11/89	<i>ph</i>	3	ba
49	07151026	BÙI NGỌC	TÂN	10/12/87	<i>ph</i>	5	năm
50	07151074	HOÀNG VĂN	THÁI	16/08/86	<i>ph</i>	6	sáu
51	07151075	NGUYỄN VĂN	THÁI	05/09/89		<i>vàng</i>	✓
52	07151076	VÕ VĂN	THANH	22/10/85		<i>vàng</i>	✓
53	07151027	NGUYỄN THỊ	THẢO	08/08/89	<i>ph</i>	9	chín
54	07151077	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	25/08/88	<i>ph</i>	7	bảy
55	07151028	BÙI TRẦN MINH	TIẾN	19/10/88	<i>ph</i>	4	bốn
56	07151078	DUY NGỌC	TIẾN	09/12/88	<i>ph</i>	6	sáu
57	07151079	NGUYỄN TĂNG	TIẾN	05/12/88	<i>ph</i>	6	sáu
58	07151029	VĂN CÔNG	TÍNH	16/02/89	<i>ph</i>	7	bảy
59	07151030	LÊ TRẦN BÁ	TÍNH	01/01/89	<i>ph</i>	6	sáu
60	07151031	TRẦN VĂN	TÍNH	20/12/88	<i>ph</i>	3	ba
61	07151080	HOÀNG NGỌC HÀ	TRANG	20/09/89	<i>ph</i>	5	năm
62	07151081	LÊ THỊ	TRANG	27/05/89	<i>ph</i>	4	bốn
63	07151032	NGÔ THUY	TRANG	28/05/89		<i>vàng</i>	✓
64	07151082	NGUYỄN THỊ KHÁNH	TRÂM	10/10/89	<i>ph</i>	6	sáu
65	07151033	LÊ HỮU	TRONG	01/11/89	<i>ph</i>	9	chín
66	07151034	NGUYỄN MẠNH	TUÂN	14/09/87	<i>ph</i>	7	bảy
67	07151035	PHẠM VĂN	TUÂN	03/10/87	<i>ph</i>	7	bảy
68	07151083	TUỖNG THANH	TÙNG	02/10/89	<i>ph</i>	5	năm
69	07151036	NGUYỄN MINH	TUYẾN	01/01/89	<i>ph</i>	7	bảy
70	07151084	TRẦN HỒ MINH	TƯỜNG	28/04/89	<i>ph</i>	6	sáu
71	07151085	HUỖNH VĂN	ÚT	06/11/88	<i>ph</i>	6	sáu
72	07151037	TỔNG THỊ HỒNG	VĂN	02/04/88	<i>ph</i>	3	ba
73	07151038	HỒ DUY	VŨ	26/06/88	<i>ph</i>	6	sáu
74	07151086	CHUNG LỢI TIỂU SƠN	VƯƠNG	02/10/85	<i>ph</i>	4	bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Vật lý QLĐĐ (02208) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07DC (Nhóm Thi) - Tổ 001

Trang 3							
STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07151087	NGUYỄN THỊ THU	XA	10/08/89	<i>hatt</i>	7	<i>baiz</i>

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 69 Số bài: 69 Số tờ: 69

Ngày 12 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Nguyễn Tiến Đạt* Cán bộ coi thi 2 *Trần Hữu Minh*

Xác nhận của bộ môn *Tan* Cán bộ chấm thi 1 *Tan* Cán bộ chấm thi 2 _____

Ng^{tr} Triaulan

Tan